

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày: 26/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp- Chủ tọa phiên toà: Bà **Triệu Thúy Hà**
- Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Nghiêm - Giáo viên.**
2. Ông Dương Xuân Đính- Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên toà: **Nguyễn Đăng Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Kim Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/02/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Cao Ngọc S**, sinh năm 1991 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Mạch T, xã Cổ L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/12; Bố đẻ: Cao Văn T; Mẹ đẻ: Đặng Thị N; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự.

Về Nhân thân:

Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 17/9/2019 Công An huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 18/11/2019, tạm giam từ ngày 27/11/2019 đến nay tại Trại tạm giam số 1 – CATP Hà Nội. (Bị cáo Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Cháu **Đỗ Thị O**, sinh ngày 19/7/2002;

Người đại diện hợp pháp của cháu O: chị **Hoàng Thị T**, sinh năm: 1972 (mẹ đẻ cháu O). Cháu O, chị T từ chối Luật sư chỉ định và đề nghị tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình. (Cháu O, chị T xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/11/2019, cháu Đỗ Thị O – Sinh ngày 19/7/2002 trú tại Lực C, Xuân C, huyện Đ, Hà Nội và chị Hoàng Thị T – Sinh năm: 1972 (mẹ đẻ cháu O) có đơn trình báo và lời khai tại Cơ quan công an huyện Đ về việc: Cháu O bị Cao Ngọc S dùng dao đe dọa bắt cháu O quan hệ tình dục. Chị T và cháu O đề nghị Cơ quan công an làm rõ hành vi của Cao Ngọc S và xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào trình báo, lời khai của cháu O, chị T, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ hành vi dùng dao đe dọa ép cháu O phải quan hệ tình dục của Cao Ngọc S. Cơ quan điều tra đã tiến hành, khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với S về tội Hiếp dâm theo quy định tại khoản 4 Điều 141 BLHS. Nội dung vụ án được xác định:

Cao Ngọc S và ông Đỗ Ngọc N (sinh năm: 1973; trú tại: Lực C, Xuân C, huyện Đ, Hà Nội - bố đẻ cháu Đỗ Thị O) có mối quan hệ xã hội, quen biết nhau từ năm 2016 đến nay.

Khoảng 6h00 phút ngày 18/11/2019, S đến nhà ông N tại Lực C, Xuân C, huyện Đ, Hà Nội ngồi tại phòng khách tầng 1 uống rượu với ông N. Sau đó ông N đi Gia L, Hà Nội làm việc, S tiếp tục ngồi uống rượu một mình.

Đến 08h00 phút cùng ngày, do điện thoại hết pin nên S đi lên phòng ngủ tầng 2 của cháu Đỗ Thị O (tên gọi khác: Tẹt; sinh ngày 17/9/2002; con ông N) để mượn sạc điện thoại, thấy cháu O đang ngủ, S gọi “Tẹt ơi dậy cho anh mượn sạc điện thoại”; sau khi mượn được sạc điện thoại, S xuống phòng khách tầng 1 tiếp tục uống rượu.

Ngồi uống rượu khoảng 10 phút, S nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với cháu O nên đi vào nhà bếp lấy 01 (một) con dao dài khoảng 25 cm, chuôi nhựa màu đen, mục đích sử dụng dao để đe dọa cháu O phải cho S quan hệ tình dục

S đi lên phòng ngủ tầng 2, tay phải cầm dao tiến đến gần cháu O rồi giơ dao lên, hướng mũi dao về phía cháu O dọa “Cho anh sờ ngực 5 phút”, cháu O sợ không dám phản kháng. S đặt dao xuống giường, dùng hai tay kéo áo phong cộc tay và áo ngực của cháu O lên (lộ ngực). S quan sát ngực cháu O rồi hỏi “Em còn đời con gái không”, cháu O không trả lời. S tiếp tục hỏi “Thế em mất rồi đúng không, thằng đó là thằng nào”, “Em có tin anh làm chuyện đấy với em ở đây không”. Cháu O không muốn quan hệ tình dục với S nên lấy lý do “Đây là phòng thờ của ông em, không được làm chuyện đó”. Thấy cháu O hoảng sợ, S tay phải cầm dao, tay trái kéo cháu O sang phòng bên cạnh (phòng ngủ của anh Đỗ Ngọc A), bắt cháu O tự cởi quần áo. Khi cháu O lột áo đến khuỷu tay, S đặt dao xuống nền nhà lao vào cởi quần áo của cháu O và quần của mình. Sau đó, S đè cháu O xuống nền nhà, tay phải cầm dương vật đưa vào âm đạo của

cháu O quan hệ tình dục, được khoảng 1 phút S rút dương vật ra và xuất tinh vào vị trí góc tường nhà gần cửa phòng. Quan hệ xong, cháu O và S tự mặc quần áo. Cháu O đi vào nhà vệ sinh sử dụng dung dịch vệ sinh để rửa âm đạo, S ngồi cửa xin lỗi và sau đó xuống tầng 1. Cháu O sử dụng điện thoại di động nhắn tin cho bạn là cháu Đào Phương L (sinh năm 2002; trú tại: Xuân T, Xuân C, huyện Đ, Hà Nội) để nhờ giúp đỡ gọi cho người nhà. Sau đó, cháu O đi xuống tầng 1 thấy S đang ngủ ở đệm trong phòng khách nên mở cửa ra ngoài, đi đến nhà ông Đỗ Ngọc N1 (sinh năm 1972; ở cùng thôn; bác ruột cháu O) thì gặp anh Đỗ Hoàng M (sinh năm 2000; con ông N1), O kể cho M biết về việc S dùng dao kề vào cổ đe dọa O và điện thoại cho anh Đỗ Ngọc A (sinh năm 1997; trú tại: Lực C, Xuân C, huyện Đ, Hà Nội; anh trai cháu O) biết mình đang ở nhà bác ruột.

Khoảng 09h00 cùng ngày, anh Đỗ Ngọc A điều khiển xe máy về nhà ông Đỗ Ngọc N1 gặp O và M Tại đây, cháu O nói cho Ngọc A biết S dùng dao đe dọa, hiếp dâm O. Sau khi nghe xong, Ngọc A, M bực tức điều khiển xe máy về nhà để đánh S. Khi Ngọc A, M đi vào trong nhà thấy S đang nằm ngủ tại phòng khách tầng 1; Ngọc A và anh M lao vào sử dụng chân tay đánh S. Tiếp đó, Ngọc A chạy xuống bếp lấy thanh gỗ đánh S, S không phản kháng lại mà chỉ đỡ, xin Ngọc A, M không đánh. Quân chúng nhân dân tại thôn Lực C, Xuân C phát hiện, can ngăn và báo lực lượng Công an đến giải quyết.

Vật chứng tạm giữ:

- Cửa Cao Ngọc S: 01 (một) con dao dài khoảng 25 cm, cán dao làm bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu có in chữ JINLI-BRAND.
- Thu giữ tại hiện trường mẫu nghi tinh trùng phục vụ giám định.
- Cửa cháu Đỗ Thị O: 01 (một) quần lót phục vụ giám định.

Ngày 18/11/2019, Cơ quan điều tra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y Hà Nội giám định pháp y tình dục; tổ chức đưa cháu O, Cao Ngọc S đến Trung tâm pháp y Hà Nội giám định pháp y tình dục, tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

Ngày 17/12/2019, Trung tâm giám định pháp y Hà Nội có Bản kết luận giám định pháp y tình dục của cháu Đỗ Thị O như sau:

- *Tại thời điểm giám định trên cơ thể cháu Đỗ Thị O không có vết sây sát, không có vết sưng nề, không có vết bầm tím, không có vết rách da. Cháu Đỗ Thị O không có thương tích trên cơ thể, không có điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe.*

- *Tại thời điểm giám định màng trinh cháu Đỗ Thị O giãn rộng, rách cũ vị trí 3 giờ, 5 giờ và 8 giờ, không có vết sây sát, không thấy vết rách mới.*

- *Tại thời điểm giám định xét nghiệm nhuộm soi mẫu bệnh phẩm lấy từ dịch âm đạo của cháu Đỗ Thị O: Không thấy hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản. Xét nghiệm phát hiện dấu vết tinh dịch – PSA Card (trong dịch âm đạo): Dương tính.*

- *Kết luận giám định ADN số HT 80.19/PY- XN ngày 09/12/2019 của Viện pháp y Quân đội: Dấu vết trên tấm bông thấm dịch âm đạo và trên quần lót của nạn nhân Đỗ Thị O, dấu vết tấm bông thu tại hiện trường có ADN nhiễm sắc thể Y, trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y của đối tượng Cao Ngọc S.*

- Tại thời điểm giám định trên cơ thể của Cao Ngọc S có các vết thương, vết sây sát da rải rác: 03 %.

+ *Các chấn thương phần mềm mặt, ngực, vai, lưng, mông, cẳng chân trái... không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng: Thông tư 20/2014/TT – BHYT ngày 12/6/2014 sử dụng trong giám định pháp y, Giám định pháp y tâm thần không quy định cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các chấn thương này.*

+ *Nhiều khả năng các thương tích và các chấn thương do vật tày, tày có cạnh gây nên.*

Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 03% (ba phần trăm)

Ngoài ra, Cao Ngọc S còn bị gãy xương bàn ngón II bàn tay phải (không có trong bản kết luận).

Tại Cơ quan điều tra, Cao Ngọc S khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với hành vi gây tổn hại sức khỏe 03% (ba phần trăm) cho Cao Ngọc S của Đỗ Ngọc A và Đỗ Hoàng M. Cao Ngọc S có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Ngọc A và M nên hành vi của Đỗ Ngọc A, Đỗ Hoàng M không cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại điều 134 Bộ luật hình sự. Ngày 10/01/2020, Công an huyện Đ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Ngọc A, Đỗ Hoàng M.

Đối với 01 (một) con dao dài khoảng 25 cm, cán dao làm bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu có in chữ JINLI-BRAND; 01 (một) quần lót là vật chứng vụ án cần tiếp tục tạm giữ chuyển cho Tòa án nhân dân huyện Đ phục vụ công tác xét xử.

Về phần dân sự: Chị Hoàng Thị T và cháu Đỗ Thị O yêu cầu Cao Ngọc S bồi thường 30.000.000 đồng chi phí tổn thất tinh thần. Ngày 17/01/2020 gia đình Cao Ngọc S đã đến xin lỗi và bồi thường cho gia đình cháu O 22.000.000 đồng, sau khi nhận tiền gia đình cháu O không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Cao Ngọc S.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSĐA ngày 10/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ quyết định truy tố bị cáo về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 4, Điều 141 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận vào khoảng 08 giờ 10 bị cáo đã thực hiện dùng dao nhọn đe dọa cháu O để giao cấu trái ý muốn của cháu O. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình đã phạm vào tội hiếp dâm, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do uống rượu, không làm chủ được bản thân nên vi phạm pháp luật. Bị cáo hứa sửa chữa và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, luận tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 4 Điều 141 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Ngọc S từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù giam.

- Hình phạt bổ sung: Không

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy với 01 (một) con dao dài khoảng 25 cm, cán dao làm bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu có in chữ JINLI-BRAND; 01 (một) quần lót.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đ thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố.

[2] Về hành vi và tội danh: Bị cáo thực hiện hành vi hiếp dâm đối với Đỗ Thị O, hành vi của bị cáo đã phạm vào Khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự. Nội dung của khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm

...

4. Phạm tội đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm...”

Hội đồng xét xử nhận định:

Lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ có đủ căn cứ khẳng định bị cáo phạm tội “Hiếp dâm” theo Khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của bị hại chưa thành niên, làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của người bị hại, đe dọa đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, tạo tiền lệ xấu cho xã hội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội “Hiếp dâm” với tình tiết định khung theo quy định tại Khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự chưa được xóa về hành vi “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

[5] Về quyết định hình phạt: Từ căn cứ nêu trên, xét cần áp dụng Điều 38 -Bộ luật hình sự, xử phạt tù giam đối với bị cáo mới có đủ tính răn đe và giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy với 01 (một) con dao dài khoảng 25 cm, cán dao làm bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu có in chữ JINLI-BRAND; 01 (một) quần lót.

Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu về dân sự nên không xem xét giải quyết. Bị cáo không yêu cầu bồi thường về thương tích nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 141; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điểm a Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cao Ngọc S phạm tội “Hiếp dâm”.

Xử phạt: Cao Ngọc S **06** năm **06** tháng tù. Thời hạn tù tính từ 18/11/2019.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy với 01 (một) con dao dài khoảng 25 cm, cán dao làm bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu có in chữ JINLI-BRAND; 01 (một) quần lót.

Về dân sự: Không.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Cổ L;
- UBND xã Xuân C;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Thúy Hà

[σ